TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N** ---------- Số: 05/2024/QĐST - DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 06 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST- DS, ngày 21 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Công ty cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Trường– Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T – Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc (theo văn bản ủy quyền số 161/2024/UQ-MARS ngày 14/03/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Tiến D, ông Phạm Tất T (theo văn bản ủy quyền số 685/2024/UQ-MARS.VPB ngày 22/4/2024).

- **Bị đơn**: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm 12, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 29/7/2024 bà Vũ Thị H còn nợ Công ty Cổ phần M số tiền như sau: Nợ gốc 1.778.150.923 đồng; nợ lãi: 687.468.384 đồng; nợ lãi chậm trả: 61.249.069 đồng. Tổng số tiền nợ là 2.526.868.376 đồng (hai tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm bẩy mươi sáu đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Vũ Thị H có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền còn nợ tại Hợp đồng cho vay số LN220455652562 ngày 07/5/2022; Hợp đồng cho vay số LD22161384 ngày 10/6/2022; Hợp đồng thẻ tín dụng số 133-P-1609805 ngày 09/11/2022 tính đến ngày 29/7/2024 là: 2.526.868.376 đồng (hai tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm bẩy mươi sáu đồng) (trong đó Nợ gốc 1.778.150.923 đồng; nợ lãi: 687.468.384 đồng; nợ lãi chậm trả: 61.249.069 đồng).

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Công ty Cổ phần M tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng của các tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 1127, tờ bản đồ số 5, địa chỉ xã G, huyện V, tỉnh N; giấy chứng nhận số CY 250291 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh N cấp ngày 23/10/2020 cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H. Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 4841, tờ bản đồ số 7, địa chỉ xã L, huyện V, tỉnh N; giấy chứng nhận số CU 964443 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh N cấp ngày 31/8/2020 cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H.

Sau khi bà Vũ Thị H trả hết các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì Công ty Cổ phần M giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại bà Vũ Thị H giấy tờ về quyền sở hữu của tài sản thế chấp.

Nếu phía bà Vũ Thị H không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nêu trên, thì Công ty Cổ phần M có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp số 5652562 ngày 06/5/2022 giữa bà Vũ Thị H và Ngân hàng TMCP Việt Nam T để thu hồi toàn bộ nợ cho Công ty Cổ phần M.

Bà Vũ Thị H có trách nhiệm trả số tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/7/2024, đối với số tiền gốc được tính theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số LN220455652562 ngày 07/5/2022; Hợp đồng cho vay số LD22161384 ngày 10/6/2022; Hợp đồng thẻ tín dụng số 133-P-1609805 ngày 09/11/2022 giữa bà Vũ Thị H và Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

2.4. Về án phí:

Bà Vũ Thị H phải nộp số tiền 41.268.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.300.000 đồng (*ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000995, ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*